

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Đặng Văn Chinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Mai Vi Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị T**, sinh năm 1978; nơi cư trú: **Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn D** và bà **Hoàng Thị T1**; gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng là **Phạm Văn P**, sinh năm 1971; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “có mặt”.

2. **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1986; nơi cư trú: **Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Tấn T3** (đã chết) và bà **Phạm Thị M**; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có chồng là **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/02/2020 bị **Công an xã X** xử phạt hành chính về hành vi “bán số lô, số đề” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Đinh Xuân A**, sinh năm 1986; “vắng mặt”;
 2. Anh **Vũ Văn Đ1**, sinh năm 1977; “vắng mặt”.
- *Người chứng kiến:*
- Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1964; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị T kinh doanh quán bia hơi tại nơi ở địa chỉ: **Thôn Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**. Ngoài ra, **T** còn bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lợi bất chính. Nếu khách mua lô, đề **T** thống nhất cách thức chơi như sau: Số lô, số đề là 02 số tự nhiên từ 00 đến 99 căn cứ vào 02 số cuối của kết quả xổ số kiến thiết **miền B** mở thưởng vào 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút cùng ngày để xác định thắng thua. Nếu số đề người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi trúng đề và nhận được gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra. Nếu số lô người chơi mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào (27 giải) của kết quả xổ số thì người chơi trúng số lô và được 80.000 đồng/1 điểm lô. Người mua số lô, số đề không trúng thưởng thì **T** sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua số lô, số đề. **T** bán cho khách đến mua trực tiếp là: 22.500 đồng/01 điểm lô, với người quen là 22.000 đồng/01 điểm lô. Với mỗi số đề, **T** bán cho khách 10.000 đồng thì khuyến mại cho khách 1.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/01/2024, **T** đang ở quán bia của gia đình thì **Vũ Văn Đ1** đến mua của **T** các số lô: “79,97,09,90,00” mỗi số 30 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm lô, tổng là 3.375.000 đồng và số đề “30” số tiền đánh là 30.000 đồng, tổng số tiền đương mua là 3.405.000 đồng. Thơm ghi số lô, số đề nêu trên vào tờ cáp có kích thước (07×10)cm có ký tên ở dưới rồi đưa lại cho **Đ1**. Ngay sau đó, **Đinh Xuân A** mua của **T** các số lô “46,64,28,82,17,71” mỗi số 15 điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm lô, tổng tiền là 2.025.000 đồng. Thơm ghi số lô, số đề nêu trên vào tờ cáp có kích thước (07×10)cm có ký tên ở dưới rồi đưa lại cho **A**. Đúng lúc này, Tổ công tác **Công an huyện X** kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của **T** số tiền 5.430.000 đồng; thu giữ của **Đ1** và của Anh mỗi người 01 tờ cáp ghi số lô, số đề.

Quá trình điều tra, **Hoàng Thị T** còn khai nhận: Khoảng 17 giờ 31 phút, ngày 04/01/2024, **Nguyễn Thị T2** sử dụng mạng xã hội zalo “Nguyễn Thủy” đăng ký bằng số thuê bao 0332.182.268 trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ nhấn tin vào tài khoản mạng xã hội zalo “HH” cho **T** (được đăng ký bằng số thuê bao 0971.522.950 lắp trên điện thoại di động Oppo A3S vỏ ngoài màu đen, tím của **T**) với nội dung mua 03 số lô “37,73,39” mỗi số 100 điểm lô với giá là 22.000 đồng/01 điểm lô, tổng tiền là 6.600.000 đồng. **T** đồng ý và số tiền này **T2** thống nhất sẽ thanh toán cho **T** sau khi có kết quả xổ số kiến thiết **miền B**.

Tại Cơ quan điều tra, **Hoàng Thị T**, **Vũ Văn Đ1**, **Đinh Xuân A**, **Nguyễn Thị T2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc của bản thân và đồng phạm như trên.

Cáo trạng số 21/CT-VKSXT ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo **Hoàng Thị T**, **Nguyễn Thị T2** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Thị T**, **Nguyễn Thị T2** phạm tội “Đánh bạc”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hoàng Thị T**; xử phạt bị cáo **Hoàng Thị T** từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị T2**; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T2** từ 27 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **T2**.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.030.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của bị cáo **T2**, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo **T**; trả lại cho bị cáo **T** 01 chiếc điện thoại Iphone XS max không liên quan đến việc phạm tội.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo **Hoàng Thị T** và **Nguyễn Thị T2** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/01/2024, **Hoàng Thị T** đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho **Vũ Văn Đ1** với tổng số tiền là 3.405.000 đồng và **Đinh Xuân A** với tổng số tiền là 2.025.000 đồng thì bị lực lượng **Công an huyện X** phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, cùng ngày **T** còn bán trái phép các số lô cho **Nguyễn Thị T2** với tổng số tiền là 6.600.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân, bị pháp luật nghiêm cấm. Từ việc được, thua số lô, số đề có thể gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác, phá hủy hạnh phúc bao gia đình. Các bị cáo là người nhận thức, phát triển bình thường, ý thức được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều vi phạm pháp luật. Điều này chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo. Do đó để góp phần đấu tranh, dẹp bỏ tệ nạn cờ bạc, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **T** là người bán số lô, số đề là người trực tiếp trả thưởng; nếu không có việc tiếp nhận ghi số lô, số đề của bị cáo **T** thì không có việc phạm tội của bị cáo **T2**. Do đó, bị cáo **T** giữ vai trò thứ nhất, bị cáo **T2** giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo **Hoàng Thị T** và xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo **Nguyễn Thị T2** là phù hợp đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **T2**.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 12.030.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của bị cáo T2, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo của bị cáo T đã thu giữ trong vụ án. Xét đây là số tiền và phương tiện liên lạc do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Xét trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại Iphone XS max không liên quan đến việc phạm tội.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”;
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T; xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024).

Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T2; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ từ ngày 05/01/2024 đến ngày 14/01/2024 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 26 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị T2.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.030.000 đồng (mười hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T 01 chiếc điện thoại Iphone XS max.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 49/CCTHA ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và Biên lai thu tiền số 0000072 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Thị T, Nguyễn Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã Xuân Hòa, Xuân Phong;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung